

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 574/2019/HS-PT

Ngày: 25-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Hoàng Anh

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 282/2019/TLPT-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Lương Hoàng A và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2019/HS-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lương Hoàng A (tên gọi khác: Hoàng); giới tính: nam; sinh năm: 1983 tại Phú Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn ĐB, xã HQ Nam, huyện PH, tỉnh Phú Yên; tạm trú: 29/11 Liên khu 10-11, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; con ông Lương CN và bà Đặng TT; hoàn cảnh gia đình: có vợ (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2018 đến ngày 28/12/2018.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Bá Phi C; giới tính: nam; sinh năm: 1993 tại Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Bình Thuận, xã BS, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: 29/11 Liên khu 10-11, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: huấn luyện viên thể hình; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn QP và bà Ngô Thị TC; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2018 đến ngày 28/12/2018.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, vụ án còn có một bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 15 phút ngày 01/10/2018, Công an quận Bình Tân kiểm tra xe gắn máy biển số 59M2-200.01 do Lương Hoàng A và Nguyễn Trung T điều khiển lưu thông trước nhà 592 LVQ, phường BH A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện trong cốp xe có 01 giấy cam kết vay tiền và 01 danh sách vay tiền.

Khám xét chỗ ở của Hoàng A và T tại địa chỉ 29/11 Liên khu 10-11, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện một số giấy cam kết vay tiền trong khoảng thời gian từ tháng 01/2018 đến 10/2018, số tiền vay từ 2.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, tất cả chỉ có chữ ký của người vay tiền.

Quá trình điều tra xác định, để hoạt động vay tiền Hoàng A thuê Nguyễn Bá Phi C, Nguyễn Trung T, Phong và Bi (không rõ lai lịch) đi phát thẻ giới thiệu cho vay, lập giấy cam kết vay tiền, thu tiền góp của những người vay tiền. Hàng tháng, Hoàng A trả cho các đối tượng trên mỗi người 6.000.000 đồng, ngoài ra còn cung cấp phương tiện đi lại, chỗ ăn chỗ, chi phí điện thoại, xăng xe. Hình thức cho vay gồm trả góp gốc và lãi từng ngày hoặc trả lãi mỗi ngày, lãi suất dao động từ 20%/tháng - 25%/tháng, người vay chỉ cần nộp bản photo chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc hộ khẩu và có thẻ phải chịu phí hồ sơ từ 5% - 10% trên tổng số tiền vay. Người vay tiền hoàn toàn tự nguyện, chủ yếu thông qua sự giới thiệu của những người vay trước, một số người vay thông qua tờ rơi do nhóm của Hoàng A phát tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Bình Dương, Đồng Nai... Khi người vay không trả được tiền, người phụ trách cho vay sẽ đến nhà thỏa thuận việc trả nợ, không sử dụng các biện pháp đe dọa, đánh đập, tạt sơn... để cưỡng đoạt tài sản của người vay.

Trong thời gian trên, Nguyễn Bá Phi C đã trực tiếp cho 36 người vay, trong đó có 33 người đã trả tổng số tiền lãi là 167.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 11.607.100 đồng. Như vậy, C đã giúp Hoàng A thu lợi số tiền 155.392.900 đồng.

Nguyễn Trung T trực tiếp cho 48 người vay, trong đó có 32 người đã trả tổng số tiền lãi là 76.600.000 đồng, tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 6.252.900 đồng. Như vậy, C đã giúp Hoàng A thu lợi số tiền 70.347.100 đồng.

Phong trực tiếp cho 13 người vay, trong đó có 3 người đã trả tổng số tiền lãi là 7.500.000 đồng, lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 626.200 đồng. Như vậy, Phong đã giúp Hoàng A thu lợi số tiền

6.873.800 đồng.

Bi trực tiếp cho 34 người vay, trong đó có 20 người đã trả tổng số tiền lãi là 39.550.000 đồng, lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 4.245.600 đồng. Như vậy, Bi đã giúp Hoàng A thu lợi số tiền 36.304.400 đồng.

Lương Hoàng A trực tiếp cho 02 người vay, trong đó 01 người đã trả tiền lãi là 1.000.000 đồng, lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 83.500 đồng. Như vậy, Hoàng A thu lợi số tiền 916.500 đồng.

Trong tổng số tiền thu lợi bất chính 269.834.700 đồng, Hoàng A đã trả tiền công cho Phi C và T mỗi người 60.000.000 đồng, trả cho Phong 36.000.000 đồng, trả cho Bi 54.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 102/2019/HS-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lương Hoàng A, Nguyễn Bá Phi C phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo: Lương Hoàng A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/12/2018 đến ngày 28/12/2018.

+ Xử phạt bị cáo: Nguyễn Bá Phi C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/12/2018 đến ngày 28/12/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với Nguyễn Trung T, xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/6/2019, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” là đúng người, đúng tội, mức hình phạt đã tuyên là thỏa đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới do đó đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên hợp lệ.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, có đủ căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ tháng 01/2018 đến 10/2018,

Lương Hoàng A đã thuê các bị cáo Nguyễn Bá Phi C, Nguyễn Trung T, ngoài ra còn có các đối tượng Phong và Bi (không rõ lai lịch) để hoạt động cho vay. Tổng cộng, các bị cáo đã cho 126 người vay tổng số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất dao động từ 20%/tháng - 25%/ tháng vượt quá 5 lần so với mức lãi suất tối đa quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 là 20%/năm. Bằng phương thức trên, các bị cáo đã thu lợi bất chính khoản tiền lãi vượt quá mức quy định là 269.834.700 đồng. Trong đó, Nguyễn Bá Phi C trực tiếp cho vay giúp thu lợi số tiền 155.392.900 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền công hàng tháng tổng cộng 60.000.000 đồng. Nguyễn Trung T trực tiếp cho vay giúp thu lợi số tiền 70.347.100 đồng để hưởng lợi bất chính số tiền công hàng tháng là 60.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" là xét xử đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cân nhắc các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy mô và số tiền cho vay không lớn, phần lớn người vay tiền tự liên hệ thông qua những người vay trước. Hành vi của các bị cáo không có dấu hiệu cưỡng bức, dụ dỗ để cho vay; không có dấu hiệu dùng vũ lực đe dọa, uy hiếp hoặc hành vi bạo lực khác mang tính chất xã hội đen để đòi nợ nhằm trục lợi mà chỉ trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận. Ngoài ra, bị cáo Lương Hoàng A, mặc dù thu lợi bất chính 269.834.700 đồng nhưng đã trả tiền công cho C, T, Phong và Bi tổng cộng 210.000.000 đồng. Bên cạnh đó, bị cáo phải chịu chi phí ăn ở, xăng xe đi lại cho các đối tượng trên từ tháng 01/2018 đến 10/2018 nên hầu như không được hưởng lợi cá nhân từ số tiền trên; gia đình bị cáo có khó khăn nhất định khi bản thân là lao động chính, hiện đã ly hôn và phải trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ sinh năm 2015. Đối với bị cáo Nguyễn Bá Phi C tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức nên có hạn chế hơn so với bị cáo Hoàng A. Xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo thể hiện ăn năn hối cải, tính chất mức độ hành vi phạm tội có phần hạn chế nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà buộc các bị cáo nộp phạt một khoản tiền nhất định để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước cũng đủ tác dụng, cải tạo giáo dục đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Lương Hoàng A, Nguyễn Bá Phi C**. Sửa bản án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Phạt tiền bị cáo: **Lương Hoàng A** 200.000.000 đồng về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 18; Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

+ Phạt tiền bị cáo: **Nguyễn Bá Phi C** 150.000.000 đồng về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Q. Bình Tân; (1)
- Chi cục THA Q. Bình Tân; (1)
- TAND Q. Bình Tân; (2)
- Công an Q. Bình Tân; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hà